

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH TRÌ
TP HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2019/HSST
Ngày: 15/3/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ, TP HÀ NỘI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đỗ Thị Mai Thu

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trương Văn Minh
2. Ông Bùi Xuân Đăng

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Trần Thị Thu Hiền - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Thanh trì, TP Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì tham gia phiên tòa: Bà Tô Thu Thủy - Kiểm sát viên sơ cấp

Ngày 15 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 06/2019/HSST ngày 22/01/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: TÔ DUY H - Sinh ngày 20/9/1983 tại Hà Nội

ĐKKHKT+nơi cư trú: số nhà 36C, ngõ 2, đường C, xã T, huyện T, TP Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Tự do Trình độ văn hoá: 7/12

Con ông: Tô Tiến D Con bà: Nguyễn Thị Y

Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 02 anh em.

- Tiền sự:

+ Ngày 07/02/1998 sử dụng trái phép chất ma túy, bị Công an phường H, quận Đ, TP Hà Nội xử phạt hành chính

+ Ngày 20/02/2003 đi cai nghiện bắt buộc tại Ba Vì thời hạn 12 tháng

+ Tháng 3/2005 đi cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng tại Sóc Sơn

- Tiền án: Ngày 25/4/2017, tại bản án hình sự sơ thẩm số 66/2017/HSST, TAND thành phố T, tỉnh T xử phạt 10 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày 14/11/2016.

(Danh chỉ bản số 0098 do công an huyện T lập ngày 19/02/2016)

Bắt khẩn cấp và tạm giữ ngày 18/02/2016, tạm giam ngày 27/02/2016. Hủy bỏ biện pháp tạm giam ngày 30/6/2016.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa (bị cáo hiện đang chấp hành hình phạt tù của bản án hình sự sơ thẩm số 66/2017/HSST ngày 25/4/2017 của TAND thành phố T, tỉnh T tại Trại giam T - Bộ Công an, huyện C, tỉnh T1)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Chị Nguyễn Thị H - SN 1976 (Vắng mặt)

Cư trú tại: ngõ 2, đường C, xã T, huyện T, TP Hà Nội

2/ Ông Tô Tiến D - SN 1952 (Có mặt)

Cư trú tại: số nhà 36C, ngõ 2, đường C, xã T, huyện T, TP Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 18/02/2016, Tô Duy H điều khiển xe máy nhãn hiệu Liberty BKS 29E1-082.40 đi từ nhà đến khu vực bến xe Y, quận H, TP Hà Nội gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy đá với giá 6.000.000 đồng để sử dụng. Sau đó, H cất giấu số ma túy này trong túi áo ngực bên trái và đi về đến khu vực vườn hoa H thì gặp bạn là chị Đinh Thị Kim P (SN 1992, HKTT: số 41, tổ B, thị trấn T, huyện G, TP Hà Nội) và rủ chị P đi chơi. Đến khoảng 14 giờ 10 phút ngày 18/02/2016, khi cả hai đi đến khu vực thôn Y, xã T, huyện T, TP Hà Nội thì bị tổ Công tác Y7-141- Công an TP Hà Nội phối hợp cùng Công an Đoàn C - Công an huyện T kiểm tra hành chính, phát hiện và thu giữ tại túi áo ngực bên trái của H 01 gói ni lông chứa tinh thể màu trắng. Tổ Công tác còn thu giữ của H 01 xe máy Liberty BKS 29E1-082.40, 01 điện thoại Sony M4, 01 điện thoại Iphone 5s.

Bản kết luận định giám định số 1758/KLĐG-PC54 ngày 22/3/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP Hà Nội kết luận: tinh thể màu trắng bên trong túi nilong thu giữ của Hưng là ma túy loại Methamphetamine có trọng lượng là 22,130 gam.

Ngày 12/7/2016, VKSND huyện Thanh Trì ra cáo trạng và chuyển hồ sơ vụ án đến TAND huyện Thanh Trì để xét xử theo thẩm quyền.

Ngày 29/7/2016, tại phiên tòa hình sự sơ thẩm, Tô Duy H có biểu hiện sức khỏe yếu, không nhận thức được xung quanh, không làm chủ hành vi, có biểu hiện bị bệnh tâm thần nên không trả lời được câu hỏi Hội đồng xét xử đã trả hồ sơ điều tra bổ sung để làm rõ tình trạng tâm thần của H.

Ngày 17/10/2016, Cơ quan Điều tra đã ra quyết định trưng cầu giám định tâm thần đối với Hưng nhưng do H đã bỏ nhà đi đâu không ai biết nên chưa giám định được. Do vậy ngày 20/10/2016, Cơ quan Điều tra - Công an huyện T đã ra quyết định tạm đình chỉ điều tra đối với Hưng.

Ngày 13/11/2016, Tô Duy H bị Công an thành phố T bắt quả tang về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 25/4/2017, Hưng bị TAND thành phố T xử phạt 10 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, hiện H đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam T, tỉnh T1.

Qua xác minh tại các Cơ quan tối tụng của thành phố T và tại Trại giam T: quá trình điều tra, truy tố, xét xử và chấp hành án, Tô Duy H có sức khỏe bình thường, không có biểu hiện tâm thần, chỉ uống thuốc ARV điều trị HIV, ngoài ra không sử dụng thuốc gì khác. Bản thân Tô Duy H và ông Tô Tiến D (SN 1952, HKTT: ngõ 2, đường C, xã T, huyện T, TP Hà Nội) là bố đẻ của H có đơn từ chối giám định tâm thần và khẳng định H không bị bệnh.

Ngày 16/10/2018, Cơ quan Điều tra - Công an huyện T ra quyết định phục hồi điều tra vụ án và phục hồi điều tra bị can đối với H về tội tàng trữ trái phép chất ma túy

Đối với chiếc điện thoại Sony M4 và chiếc xe máy Liberty BKS 29E1-082.40 là tài sản của chị H cho H mượn nhưng không biết H sử dụng vào việc đi mua ma túy nên Cơ quan Điều tra đã trao trả chị H, chị H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì về dân sự.

Đối với chiếc điện thoại Iphone 5s là tài sản cá nhân của H không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan Điều tra đã giao cho ông Tô Tiến D (là bố đẻ của H) quản lý theo ủy quyền của H. Ông D đã nhận tài sản và không yêu cầu gì.

Chị Đinh Thị Kim P không biết H tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan Điều tra không xử lý.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho H do không xác minh được tên tuổi, địa chỉ của người này nên không có căn cứ để xác minh làm rõ.

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 03/01/2019, VKSND huyện Thanh Trì truy tố Tô Duy H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm g khoản 2 Điều 249 - BLHS 2015.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, thừa nhận nội dung bản cáo trạng truy tố đúng hành vi bị cáo đã thực hiện, thấy được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, hối hận và đề nghị Tòa xem xét, giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo và ông Tô Tiến D là bố đẻ bị cáo khẳng định bị cáo hoàn toàn tỉnh táo, minh mẫn, có đủ khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi, có năng lực trách nhiệm hình sự, không bị bệnh tâm thần. Bị cáo và đại diện gia đình bị cáo từ chối giám định tâm thần cho bị cáo

Đại diện VKSND huyện Thanh Trì giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 08 năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, tổng hợp với hình phạt của bản trước thành hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành từ 17 năm đến 18 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/11/2016 được trừ thời gian đã tạm giam từ ngày 18/02/2016 đến 30/6/2016.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: tịch thu tiêu hủy 01 gói ma túy Methamphetamin có trọng lượng 22,130 gam (cơ quan giám định đã trích 0,650 gam; còn lại là 21,480 gam)

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Ngày 18/02/2016, tại khu vực đường C thuộc xã T, huyện T, TP Hà Nội, Tô Duy H đã có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy loại Methamphetamin có trọng lượng là 22,130 gam để sử dụng. Như vậy hành vi của Tô Duy H đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 - BLHS 2015 với tình tiết tàng trữ Methamphetamin có trọng lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam. VKSND huyện Thanh Trì truy tố bị cáo ra xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ pháp lý. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước nên cần thiết phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi lượng hình có xem xét các tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải - để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[2] Hiện nay bị cáo đang chấp hành hình phạt 10 năm tù của bản án hình sự sơ thẩm số 66/2017/HSST ngày 25/4/2017 của TAND thành phố T, tỉnh T, thời hạn tù tính từ ngày 14/11/2016. Do vậy cần tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt tù của bản án hình sự

sơ thẩm số 66/2017/HSST ngày 25/4/2017 của TAND thành phố T, tỉnh T thành hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành, được trừ thời gian đã tạm giam của bản án này từ ngày 18/02/2016 đến 30/6/2016.

Về hình phạt bổ sung: xét bị cáo đang bị tạm giam nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: đối với vật chứng là 01 gói ma túy loại Methamphetamin có trọng lượng 22,130 gam (cơ quan giám định đã trích 0,650 gam; còn lại là 21,480 gam) là chất độc hại, Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 99 - BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333 - BLTTHS 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Tô Duy H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 56 - BLHS 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt: Tô Duy H 07 (bảy) năm tù. Tổng hợp với hình phạt **10 năm tù** của bản án hình sự sơ thẩm số 66/2017/HSST ngày 25/4/2017 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh T thành hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành là **17 (mười bảy) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt của bản án trước 14/11/2016 được trừ thời gian đã tạm giam của bản án này từ 18/02/2016 đến 30/6/2016.

Về vật chứng: áp dụng Điều 106 - BLTTHS 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 gói ma túy loại Methamphetamin có trọng lượng 22,130 gam (cơ quan giám định đã trích 0,650 gam; còn lại là 21,480 gam), hiện đang lưu giữ tại Cơ quan thi hành án dân sự huyện T theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/03/2019

Về án phí: áp dụng Điều 136 - BLTTHS 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Về quyền kháng cáo: áp dụng các Điều 331, 333 - BLTTHS 2015:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Ông Tô Tiến D có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

Chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Về việc thi hành án: áp dụng Điều 26 - Luật Thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định của tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa